

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2020/HS-ST
Ngày: 10 - 6 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quốc Tân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thương và bà Nguyễn Thị Hải

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Lương Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2020/HS - ST ngày 16 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2020/QĐXXST- HS ngày 14/5/2020, đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Nguyễn Đình Q, sinh năm 1981 tại huyện Th, tỉnh Hà Tĩnh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn G, xã T, huyện Th, tỉnh Hà Tĩnh; Q tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: lớp 12/12; nghề nghiệp: Phụ xe; con ông Nguyễn Đình C và bà Nguyễn Thị T; có vợ Nguyễn Thị Th và 03 người con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/01/2020 đến ngày 22/01/2020 được thay đổi sang áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo Lê Đình S, sinh năm 1977 tại huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn B, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Q tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; trình độ học vấn: lớp 7/12; nghề nghiệp: Lái xe; con ông Lê Đình T và bà Nguyễn Thị C (đã chết); có vợ Nguyễn Thị Thu H và có 03 người con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/01/2020 đến ngày 22/01/2020 được thay đổi sang áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Phan Huy S, sinh năm 1970; địa chỉ: Tiểu khu 1, tổ dân phố H, xã S, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1979; địa chỉ: Tiểu khu 1, tổ dân phố H, xã S, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt.

Những người làm chứng:

1. Anh Phan Ngọc L, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn G, xã T, huyện Th, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt.

2. Anh Lê Văn T, sinh năm 1988; địa chỉ: thôn L, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt.

3. Anh Võ Tiến B, sinh năm 1976; địa chỉ: Xóm 10, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 14/01/2020, Nguyễn Đình Q và Lê Đình S là phụ xe và lái xe điều khiển chiếc ô tô BKS 51B-135.46 vận tải hành khách từ TP. Hồ Chí Minh về tỉnh Hà Tĩnh. Trên đường đi Q khởi xướng việc mua pháo và rủ S cùng mua, S đồng ý. Khi đến ngã tư Sông, TP Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, Q và S cùng nhau góp số tiền 2.000.000 đồng để Q mua 05 hộp pháo loại 36 quả của một người đàn ông không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể, rồi đem cất giấu tại phía sau ghế lái của chiếc ô tô BKS 51B-135.46 nhằm mục đích đưa về nhà sử dụng trong dịp lễ tết, nhưng khi đến địa phận huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình thì bị Công an huyện Bố Trạch phát hiện bắt quả tang, lập biên bản và thu giữ tang vật.

Bản Kết luận giám định số 79/GĐ-PC09 ngày 21/01/2020 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Bình xác định: 05 khối hình hộp, mỗi khối có kích thước (14,5 x 14,5 x 12,3) cm mà Nguyễn Đình Q và Lê Đình S vận chuyển là pháo, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ), có tổng khối lượng 6,6 kg (Sáu phẩy sáu kilôgam)

Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bố Trạch thu giữ 05 hộp pháo có tổng khối lượng 6,6 kg, quá trình giám định đã sử dụng hết 02 hộp, còn 03 hộp có trọng lượng 04 kg, hiện chưa xử lý

Thu giữ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 470584 và 01 giấy chứng nhận kiểm định số KD 0014602, đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị B; thu giữ 01 giấy phép lái xe số 420062001027 mang tên Lê Đình S, hiện chưa xử lý

Liên quan trong vụ án này có người đàn ông ở tỉnh Quảng Trị đã bán pháo cho Nguyễn Đình Q và Lê Đình S, do không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Bố Trạch chưa điều tra, xác minh được, khi nào điều tra có kết quả sẽ xử lý sau. Đối với ông Phan Huy S và bà Nguyễn Thị B là chủ sở hữu chiếc xe ô tô trên nhưng việc Q và S dùng ô tô làm phương tiện để vận chuyển pháo ông S và bà B không biết nên không xử lý

Bản cáo trạng số 18/CT- VKSBT ngày 15/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trách đã truy tố các bị cáo Nguyễn Đình Q và Lê Đình S về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trách giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo theo như nội dung bản cáo trạng, đã xem xét đánh giá vai trò, tính chất, mức độ và hậu quả hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo nên đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; Điều 17; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 (đối với Lê Đình S) Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Q từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; bị cáo Lê Đình S từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 24 tháng; đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tuyên: tịch thu tiêu hủy 03 hộp pháo, có trọng lượng 04 kg; trả lại 01 Giấy phép lái xe cho Lê Đình S và tuyên án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nhất trí với toàn bộ nội dung bản cáo trạng và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Các bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, xin hứa sẽ không tái phạm nữa. Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để tiếp tục làm việc nuôi sống gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định pháp luật về tố tụng.

Việc những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, xét thấy, trong quá trình điều tra giải quyết vụ án, các cơ quan tiến hành tố tụng đã thu thập được lời khai của người này, nên sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử đối với vụ án.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đình Q và Lê Đình S đều khai nhận: Chính các bị cáo đã thực hiện hành vi vận chuyển 6,6 kg pháo là một loại hàng cấm từ TP Đông Hà, tỉnh Quảng Trị về tỉnh Hà Tĩnh với mục đích là để đốt trong dịp tết Nguyên Đán, nhưng khi vận chuyển đến địa phận huyện Bồ Trách, tỉnh Quảng Bình thì bị lượng Công an huyện Bồ Trách phát hiện, lập biên bản bắt quả tang và thu giữ tang vật. Lời khai nhận của các bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy,

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Đình Q và Lê Đình S đã phạm tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự, đúng như quyết định truy tố của Viện kiểm sát, quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[3] Về tính đồng phạm: Trong vụ án này có hai bị cáo tham gia, tuy nhiên giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công vai trò, nhiệm vụ hoặc câu kết chặt chẽ trước khi phạm tội mà việc phạm tội chỉ được thực hiện khi có người đề xướng thì các bị cáo đồng thuận thực hiện nên đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có tổ chức.

[4] Về tính chất, mức độ, vai trò cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo thấy:

Cả hai bị cáo đều là những người trưởng thành đã đến độ tuổi trung niên, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và khả năng nhận thức được hành vi vận chuyển pháo - một loại hàng cấm là vi phạm pháp luật nhưng do thiếu ý thức rèn luyện bản thân, coi thường pháp luật nên đã phạm tội. Trong hai bị cáo thì Nguyễn Đình Q là người đề xướng và cũng là người chủ động thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo Q phải chịu trách nhiệm cao hơn bị cáo S. Còn bị cáo Lê Đình S khi thấy bị cáo Q đề xướng đã không can ngăn mà hưởng ứng tham gia một cách chủ động nên bị cáo cũng phải chịu trách nhiệm tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà mình gây ra. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo luôn thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; các bị cáo mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo S có bố, mẹ là người có công với cách mạng, cả bố và mẹ đều được tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 (đối với S) Điều 51 Bộ luật hình sự, cần xem xét để giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt và nơi cư trú rõ ràng nên có khả năng tự tu dưỡng, rèn luyện, cải tạo bản thân tại địa phương. Vì vậy, chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, để cho các bị cáo được hưởng án treo và giao các bị cáo cho chính quyền địa phương, phối hợp với gia đình các bị cáo giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục, răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Q chỉ làm công việc phụ xe, còn bị cáo S làm nghề lái xe nhưng hiện cũng đang bị tạm giữ bằng lái chưa hành nghề trở lại được nên cả hai bị cáo đều có công việc và thu nhập không ổn định, gia đình đều có hoàn cảnh khó khăn, nên cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát để miễn chấp hành hình phạt bổ sung đối với cả hai bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Xét vật chứng bị thu giữ là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, nên cần tịch thu tiêu huỷ là phù hợp với quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với những đồ vật, tài sản khác trong vụ án đã được cơ quan Cảnh sát điều tra xác định không liên quan đến vụ án và trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 giấy phép lái xe số 420062001027 mang tên Lê Đình S do sở Giao thông vận tải tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 13/11/2019 là giấy tờ thuộc cá nhân của bị cáo và không cấm hành nghề đối với bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự .

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Buộc các bị cáo Nguyễn Đình Q và Lê Đình S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm đề sung vào ngân sách Nhà nước. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 191; Điều 17; điểm i, s khoản 1, khoản 2 (đối với bị cáo Lê Đình S) Điều 51; Điều 65; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ban Thường vụ Q Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình Q và bị cáo Lê Đình S phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Q 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Lê Đình S 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Đình Q cho Ủy ban nhân dân xã Thạch Long, bị cáo Lê Đình S cho Ủy ban nhân dân xã Kỳ Châu phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

2. Hình phạt bổ sung : Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo

3. Về xử lý vật chứng:

Tuyên tịch thu tiêu hủy 02 hộp pháo mỗi hộp có kích thước (14,5 x 14,5 x 12,3) cm, nhãn hiệu “CHONG KOL”, mã ký hiệu “C0834”, có khối lượng 2,7 kg và 01 hộp pháo có kích thước (14,5 x 14,5 x 12,3) cm, nhãn hiệu “CHONG KOL”, mã ký hiệu “C0833”, có khối lượng 1,3 kg.

Tuyên trả lại 01 giấy phép lái xe số 420062001027 mang tên Lê Đình S do sở Giao thông vận tải tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 13/11/2019 cho bị cáo Lê Đình S

(Các vật chứng có đặc điểm được mô tả cụ thể tại Biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bồ Trạch và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trạch ngày 18/5/2020).

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Đình Q và bị cáo Lê Đình S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết công khai bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- CA huyện Bồ Trạch;
- VKSND huyện Bồ Trạch;
- THADS huyện Bồ Trạch;
- UBND xã Thạch Long;
- UBND xã Kỳ Châu;
- Các bị cáo, người TGGT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Đỗ Quốc Tân